

Bản án số: 155/2020/HS-PT
Ngày: 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần H2 H

Các thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị M1 Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/TLPT-HS ngày 05/10/2020 đối với bị cáo Lê Tn M1 Q và đồng phạm có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Tn M1 Q; giới tính: Nam; sinh ngày 15/11/2002; nơi cư trú: Thôn Quy Thiện, xã H Quy, huyện H Lăng, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Tn N; sinh năm 1961 và bà Lê Thị Thu; sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê M1 T; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/2004; Nơi cư trú: Thôn Nhan Biên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Đình Ch; sinh năm 1968 và bà Lê Thị Lành; sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Tn P; giới tính: Nam; sinh ngày 20/11/1996; Nơi cư trú: Thôn Quy Thiện, xã H Quy, huyện H Lăng, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Tn Tỷ; sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Thu; sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Tn M1 Q: Ông Lê Tn N (bố đẻ bị cáo), sinh năm 1961; Trú tại: Thôn Quy Thiện, xã H Quy, huyện H Lăng, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1992 (anh trai bị cáo); trú tại: Thôn Quy Thiện, xã H Quy, huyện H Lăng, tỉnh Quảng Trị (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê M1 T: Ông Lê Đình Ch (bố đẻ bị cáo), sinh năm 1968; Trú tại: Thôn Nhan Biền, xã Triệu Thượng, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê M1 T: Ông Nguyễn Tn M1 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Hà Tĩnh (có mặt).

Bị hại không kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tn, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số 10, đường Hàm Nghi, khối phố Linh T1, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Chị Thái Thị S, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đại V, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn Nhan Biền 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Thượng, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

Những người khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời điểm giữa tháng 01 năm 2020, Lê Tn M1 Q nói với Lê Tn P là có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội và cần có một tài khoản ngân hàng không chính chủ để nhận tiền lừa đảo nhằm tránh bị phát hiện. Lê Tn P nói với Q là sẽ giúp Q tìm kiếm tài khoản ngân hàng và Q pH cho P được hưởng lợi một phần từ số tiền mà Q chiếm đoạt được. Sau đó đến cuối tháng 01 năm 2020, P lên mạng xã hội Facebook và tìm mua được tài khoản số 0841000118725 ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Bắc Bình Dương mang tên Đặng Thị H2 Thu từ một người không quen biết (không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền là 2.000.000 đồng rồi gửi cho Q số tài khoản trên để cùng Q thực hiện hành vi lừa đảo. Đến ngày 01/02/2020 qua các phương tiện thông tin đại chúng, Lê Tn M1 Q biết được mặt hàng khẩu trang y tế đang khan hiếm và tăng giá vì dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na gây ra (Covid-19) nên Q nảy sinh ý định lừa đảo bán khẩu trang y tế nhằm kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Q rủ Lê M1 T cùng tham gia và T đồng ý. Q có nhiệm vụ là lập tài khoản Facebook giả, đăng tin và trực tiếp giao dịch với người có nhu cầu mua khẩu trang, T sẽ đóng giả làm nhân viên nhà xe vận chuyển hàng để nói chuyện với những người mua khẩu trang còn P thì nhận tiền từ những người mua khẩu trang chuyển đến qua tài khoản mang tên Đặng Thị H2 Thu rồi chuyển lại cho Q. Sau đó Lê M1 T đi mua 02 sim điện thoại

di động, sim số 0858468525 lắp vào chiếc điện thoại Nokia 1280 của T và sim số 0789401838 lắp vào chiếc điện thoại Nokia 105 của Q để thực hiện hành vi lừa đảo. Bằng thủ đoạn trên, Q, T, P đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Tn (sinh năm 1984, trú tại phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh), cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 02/02/2020, Lê Tn M1 Q lập tài khoản Facebook tên “Mai Linh Hoàng” rồi tải hình khẩu trang trên mạng và đăng tin: “Khẩu trang 4 lớp kháng khuẩn, giá sỉ 35k/hộp, ai cần ib riêng em” (nghĩa là bán khẩu trang 35.000 đồng/1 hộp, ai cần mua thì nhắn tin với Q). Vào khoảng 10 giờ ngày 03/02/2020, chị Nguyễn Thị Tn sử dụng tài khoản Facebook “Tn Nguyen” nhắn tin cho Q đặt mua 500 hộp khẩu trang với giá tiền là 17.500.000 đồng, mục đích là mua về để bán lại cho người khác. Q yêu cầu chị Tn pH đặt cọc trước 50% giá trị của đơn hàng thì sẽ chuyển khẩu trang cho chị Tn, khi hàng trên đường vận chuyển thì chị Tn pH chuyển số tiền còn lại cho Q. Q cung cấp cho chị Tn tài khoản số 0841000118725 ngân hàng Vietcombank mang tên Đặng Thị H2 Thu và chị Tn đã chuyển vào tài khoản mang tên Đặng Thị H2 Thu số tiền đặt cọc là 8.750.000 đồng.

- Lần thứ hai: Đến khoảng 14 giờ ngày 03/02/2020 chị Tn đặt mua tiếp 200 hộp khẩu trang với giá tiền 7.000.000 đồng. Chị Tn chuyển vào tài khoản mang tên Đặng Thị H2 Thu số tiền đặt cọc là 3.500.000 đồng. Đến tối ngày 03/02/2020 chị Tn chuyển vào tài khoản mang tên Đặng Thị H2 Thu số tiền 11.750.000 đồng là tiền đặt mua khẩu trang còn chưa Tn toán và xin nợ 500.000 đồng sẽ Tn toán sau.

Ngoài ra trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 02/02/2020, chị Tn nhắn tin cho Q hỏi mua 40 hộp khẩu trang với giá 1.400.000 đồng. Sau đó chị Tn đã 02 lần chuyển số tiền 1.450.000 đồng (gồm 1.400.000 đồng tiền mua khẩu trang và 50.000 đồng tiền phí vận chuyển) vào tài khoản mang tên Đặng Thị H2 Thu cho Q.

Quá trình lừa đảo, để chị Tn tin tưởng, Q nói dối với chị Tn là đã chuyển hàng cho chị Tn qua các xe ô tô khách. Sau đó Lê Tn M1 Q dùng số điện thoại 0774569794 đóng giả làm chủ hàng, dùng số điện thoại 0789401838 đóng giả chủ nhà xe thứ nhất nói dối là xe đang hỏng nên chưa chuyển được khẩu trang. Còn T dùng số điện thoại 0858468525 đóng giả làm chủ nhà xe thứ hai nói dối chị Tn là đang vận chuyển khẩu trang về cho chị Tn.

Như vậy chị Nguyễn Thị Tn đã 03 lần đặt mua tổng cộng 740 hộp khẩu trang và chuyển cho Lê Tn M1 Q, Lê M1 T, Lê Tn P tổng số tiền là 25.450.000 đồng.

Sau khi lừa được chị Tn chuyển tiền, Lê Tn M1 Q và Lê M1 T khóa tài khoản Facebook, vứt sim điện thoại để tránh việc chị Tn liên lạc. Sau đó Lê M1 T mượn của Nguyễn Đại V (sinh năm 2002, trú tại xã Triệu Thượng, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị) 01 tài khoản ngân hàng Công thương Việt Nam mang tên Thái Thị S và mượn của Trần Đức Ánh (sinh năm 2004, trú tại xã Triệu Thượng, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị) 01 tài khoản ngân hàng NN&PTNT Việt Nam mang tên Lê Thị H2 để nhận tiền lừa đảo. Lê Tn P chuyển từ tài khoản mang tên Đặng Thị H2 Thu vào tài khoản mang tên Thái Thị S và Lê Thị H2 số tiền 23.500.000 đồng cho Lê Tn M1 Q, Lê M1 T còn 1.950.000 đồng P được hưởng lợi. Lê Tn M1 Q hưởng lợi 22.000.000 đồng và chia cho Lê M1 T 1.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Tn M1 Q, Lê Tn P, Lê M1 T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tn số tiền 25.450.000 đồng, nay chị Tn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tn M1 Q, Lê M1 T và Lê Tn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Tn M1 Q 05 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; Xử phạt Lê M1 T 04 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tn P 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm bị cáo Lê Tn M1 Q, Lê Tn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Lê M1 T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Q, P; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bố bị cáo Lê Tn M1 Q vì lý do sức khỏe không thể có mặt và bị cáo đề nghị HĐXX chấp nhận cho anh trai của bị cáo làm người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của bị cáo là hợp pháp nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 03 tháng 02 năm 2020, lợi dụng tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na gây ra (Covid-19) Lê Tn M1 Q, Lê M1 T và Lê Tn P đã sử dụng mạng xã hội Facebook đăng thông tin gian dối bán khẩu trang y tế giá rẻ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó đã 02 lần chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng (gồm lần thứ 1 chiếm đoạt 8.750.000

đồng, lần thứ 2 chiếm đoạt 18.750.000 đồng) và 01 lần chiếm đoạt số tiền 1.450.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tn. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.450.000 đồng. Lê Tn M1 Q hưởng lợi số tiền 22.000.000 đồng; Lê Tn P hưởng lợi số tiền 1.950.000 đồng; Lê M1 T hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Tn M1 Q, Lê M1 T và Lê Tn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo lợi dụng trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 để thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 BLHS.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều Thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường cho bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cả ba bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Tn M1 Q có bố là người có công với nước được tặng thưởng Huân Ch chiến sỹ vẻ vang hạng ba; bị cáo Lê Tn P đã hoàn thành nghĩa vụ Q sự và được xuất ngũ nên bị cáo Q và P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Tn M1 Q và Lê M1 T là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Ch XII BLHS.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Trong giai đoạn cả nước đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh thì cáo bị cáo lại lợi dụng hoàn cảnh thực hiện hành vi phạm tội để trục lợi nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Tn M1 Q, Lê Tn P, Lê M1 T nộp đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các lý do: gia đình các bị cáo gặp khó khăn, bị thiệt hại nặng nề sau trận lũ lụt lịch sử xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vào tháng 10, 11 năm 2020. Mẹ của bị cáo Q bị bệnh mãn tính không có khả năng lao động, bị cáo Lê Tn P có công cứu nạn giúp đỡ người đuối nước trong trận lũ lụt và nhân dân tại địa phương xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo P, T là những người chưa thành niên phạm tội; gia đình các bị cáo gặp khó khăn do hậu quả của trận lũ lụt vừa xảy ra tại địa phương nên HĐXX thấy rằng cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần để thể hiện tính khoan H2 của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì

vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, P; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không pH chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tn M1 Q, Lê Tn P; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê M1 T sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tn M1 Q, Lê M1 T và Lê Tn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Tn M1 Q 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Lê M1 T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tn P 4 (bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần H2 H